

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST

Ngày: 29/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú; Ông Lê Quang Khỏe.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/HSST ngày 15/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/HSST-QĐ ngày 14/5/2020 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 58/2020/TB – TA ngày 25 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Q, sinh năm: 1993; ĐKKHKT: Thôn Th, xã Th, huyện T, tỉnh Hải Dương; chỗ ở : Phòng trọ số 01; nhà số 8/32/78 Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con bà Đỗ Thị X (**đã chết**); Cha (Không xác định); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 2953/QĐ - XPVPHC ngày 12/12/2018 của Công an tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Đức Q về hành vi tàng trữ trái phép 03 kg pháo nổ với hình thức phạt tiền. Đã nộp tiền phạt ngày 14/12/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020, chuyển tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay tại Trại giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Ngô Thị Xuân Thu** - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

***Người làm chứng:**

1. Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 2001; Nơi cư trú: N, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Phạm Thị Nh**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xã Đ, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/02/2020, Q đi bộ ra khu vực cầu P cũ, thuộc phường N, thành phố Hải Dương tìm mua ma túy tổng hợp dạng đá về sử dụng. Q gặp và hỏi mua của một nam thanh niên không xác định tên, tuổi địa chỉ 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000đ. Sau đó Q đi về phòng trọ số 01 ở số 8/32/78 Q, phường B, thành phố Hải Dương lấy một ít ma túy vừa mua được và một bộ dụng cụ gồm 01 chai nhựa cao khoảng 10 cm, đường kính 0,5 cm, 01 coóng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa ra để sử dụng, số ma túy còn lại Q để trên bàn uống nước. Khoảng 14 giờ ngày 11/2/2020 có chị Nguyễn Thị L và chị Phạm Thị Nh là bạn Q đến phòng trọ của Q chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương kết hợp công an phường B, thành phố Hải Dương làm nhiệm vụ kiểm tra phòng trọ của Q. Q đã lấy trên mặt bàn uống nước trong phòng 01 gói nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5) cm, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng. Q tự khai nhận đó là ma túy đá mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân và giao nộp bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số 114/KLGD- PC09 ngày 14/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Đức Q, gửi đến giám định khối lượng là: 0,257 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Trả lại 0,182 gam, Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSTPHD ngày 11/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo tại địa phương, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo ở mức án thấp nhất và miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 11/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,182 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 114/KLGĐ - PC09 và bộ dụng cụ gồm 01 chai nhựa cao khoảng 10 cm, đường kính 0,5cm, 01 coóng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa .

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức Quốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/02/2020 tại phòng trọ số 01 ở số 8/32/78 Q, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Đức Q đang cất giấu trái phép 0,257 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, quản lý và sử dụng nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc bị cáo cất giấu trái phép 0,257 gam Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an

toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 bị Công an tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ 03 kg pháp nổ với hình thức phạt tiền.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Đối với 0,182gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 114/KLGĐ - PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; bộ dụng cụ gồm 01 chai nhựa cao khoảng 10 cm, đường kính 0,5cm, 01 coong thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa là chất cấm lưu hành và là công cụ bị cáo sử dụng ma túy nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể; Chị Nguyễn Thị Lan A và chị Phạm Thị Nh đến phòng trọ của Q chơi nhưng không biết Q cất giấu ma túy để sử dụng nên không có căn cứ xử lý đối với những người trên.

[8]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11/02/2020.

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,182 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 114/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; Bộ dụng cụ gồm: 01 chai nhựa cao khoảng 10 cm, đường kính 0,5cm; 01 coóng thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 27/4/2020).

[4]. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức Q.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

